

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VÕ QUANG ĐÌNH NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 25-02-1971; Nam ☒ Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nghĩa Hòa, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 362 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 362 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 39231381; Điện thoại di động: 0903729772; E-mail: namvqd@hotmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
1988-1994	Sinh viên y khoa trường Đại học Y Huế

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1994-1995	Học viên sau đại học ngành ngoại nhi, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
1996- 2006	Bác sĩ điều trị, Khoa nhi, Bệnh viện chấn thương chỉnh hình
2006-2016	Bác sĩ Phó phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện chấn thương chỉnh hình
2017-2022	Bác sĩ Phó trưởng khoa Nhi, Bệnh viện chấn thương chỉnh hình
06/2022- hiện nay	Bác sĩ Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện chấn thương chỉnh hình

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình

Địa chỉ cơ quan: 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP HCM

Điện thoại cơ quan: 028 39237007

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại Học Y Dược, Đại Học Y Dược Cần Thơ, Học viện Quân Y, Đại Học Hồng Bàng, Đại học Khoa học sức khỏe.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại Học Y Dược TPHCM, Đại Học Y Dược Cần Thơ, Học viện Quân Y.

9. Trình độ đào tạo:

Tên trường	Ngành -Chuyên ngành	Số văn bằng	Hình thức đào tạo	Số Văn bằng,
Đại học Y Huế	Bác sĩ y khoa	8149 cấp ngày 20/08/1994	Chính quy	Bác sĩ
Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Bác sĩ Chuyên khoa I	1677/SĐH cấp ngày 18/08/1997	Chính quy	Chuyên khoa I
Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Bác sĩ Ngoại Nhi ngành Chuyên khoa II	1585 cấp ngày 09/01/2008	Chính quy	Chuyên khoa II
Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sĩ Y học ngành Chấn thương chỉnh hình	4353 cấp ngày 27/07/2015	Chính quy	Tiến sĩ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Học Viện Y Dược
Học Cổ Truyền Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y
Học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phương pháp Ponseti trong điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh ở trẻ em
- Chăm sóc và nghiên cứu các bệnh lý cột sống ở trẻ em, đặc biệt vẹo cột sống
- Nội soi trong điều trị các bệnh lý Chỉnh hình Nhi

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 17 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 13 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Thầy thuốc Ưu tú năm 2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020						72	72/230/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	2020-2021			1			144	144/357/135
3	2021-2022						108	108/296/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023			3			257	257/660,5/135
5	2023-2024			4			128	128/658/135
6	2024-2025						180	180/504/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn ☐ giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đậu Thế Canh		CK2	X		2014 - 2016	ĐHYK PNT	07/04/2017
2	Ngô Hoài Quốc		CK2	X		2014-2016	ĐHYK PNT	07/04/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Vũ Việt Thành		CK2	X		2015-2017	ĐHYK PNT	20/04/2018
4	Trương Phước Nhân		CK2	X		2017-2019	ĐHYK PNT	25/03/2020
5	Triệu Thanh Tùng		CK2	X		2017-2019	ĐHYK PNT	25/03/2020
6	Nguyễn Hoàng Duy		CK2	X		2019-2021	ĐHYK PNT	11/07/2022
7	Lê Trọng Hải		HVCH	X		2016-2019	ĐHYD TPHCM	25/12/2019
8	Hồ Phạm Nhật Quang		HVCH	X		2016-2019	ĐHYD TPHCM	25/12/2019
9	Nguyễn Hồ Huy Hoàng		HVCH	X		2017-2019	ĐHYD TPHCM	25/12/2019
10	Nguyễn Hoàng Trung		CK2	X		2021-2023	ĐHYK PNT	15/05/2024
11	Trương Hùng Quốc		CK2	X		2021-2023	ĐHYK PNT	15/05/2024
12	Võ Văn Khoa		HVCH	X		2021-2023	ĐHYD TPHCM	25/12/2023
13	Trương Triển Khang		HVCH	X		2022-2024	ĐHYD TPHCM	12/11/2024
14	Nguyễn Văn Hoài Thanh		BSNT		X	2021-2024	ĐHYD Cần Thơ	11/11/2024
15	Lâm Minh Chính		CK2	X		2022-2024	ĐHYK PNT	13/05/2025
16	Lê Trọng Hải		CK2	X		2022-2024	ĐHYK PNT	13/05/2025
17	Phạm Hữu Đức		CK2	X		2017-2019	ĐHYK PNT	25/03/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Phát đồ điều trị của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình 2018 – Phần Một	CK	Nhà xuất bản giáo dục Việt nam 2018	38	TS. Phan Quang Trí	317-381	Chứng nhận 2240/GCN-TĐHYKPNT ngày 09/06/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch
2	Bệnh Cơ xương khớp – chẩn đoán và điều trị	CK	Nhà xuất bản giáo dục Việt nam 2018	27	TS. Phan Quang Trí	08-42	Chứng nhận 2239/GCN-TĐHYKPNT ngày 09/06/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch
3	Bài giảng Chấn thương Chỉnh hình – Giáo trình Đại học	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TPHCM 2024	15	BSC.KII. Châu Văn Đỉnh, PGS. Nguyễn Văn Thái	165-169	Chứng nhận 6476/GCN-TĐHYKPNT ngày 06/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch
4	Phẫu Thuật Chỉnh hình Nhi	GT	Nhà xuất bản Y Học 2025	9	TS. Võ Quang Đình Nam, PGS. Nguyễn Thành Tấn	Toàn cuốn	Quyết định 1840/QĐ-ĐHYDCT ngày 19/05/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:1 (4)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Tiên lượng trong điều trị gãy trên 2 lồi cầu cánh tay trẻ em bằng nắn kín và xuyên kim	CN	CS/CH/99/11	2 năm	107/TTCH/QĐ, ngày 14/12/2001
2	Nhân một trường hợp bán trật giả hiệu C1- C3 trẻ em	CN	CS/CH/99/05	1 năm	143/TCCH/QĐ, ngày 06.11.2000
3	Các yếu tố nguy cơ của chân khèo bẩm sinh vô căn.	CN	CS/CH/12/01	1 năm	1601/QĐ-BVCTCH, ngày 05.12.2013
4	Kết quả bước đầu điều trị chân khèo bẩm theo phương pháp Ponseti.	CN	CS/CH/09/03	2 năm	218/QĐ-BVCTCH, ngày 21.03.2011
5	Cố định bong gai chày bằng ốc rộng qua nội soi ở trẻ em và người lớn	CN	CS/CH/14/06	1 năm	523/QĐ-BVCTCH, ngày 13.11.2014
6	Kéo dài gân cơ bụng chân bằng phẫu thuật Vulpius trong điều trị co rút gân gót	CN	CS/CH/01/24	1 năm	87/BVCTCH-QĐ, ngày 15/11/2002
7	Kéo dài chi và chỉnh trục ở trẻ em bằng dụng cụ Ilizarov	CN	CH/CH/01/25	1 năm	87/BVCTCH-QĐ, ngày 15/11/2002
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
8	Kết quả theo dõi tối thiểu 2 năm bàn chân khoèo điều trị theo phương pháp Ponseti.	CN	CS/CH/15/02	1 năm	577/QĐ-BVCTCH, ngày 16.12.2015
9	So sánh kết quả điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh ở trẻ em theo phương pháp Ponseti vô căn và bệnh lý.	CN	CS/CH/16/01	1 năm	796/QĐ-BVCTCH, ngày 16.10.2017
10	Nghiên cứu phẫu thuật nắn chỉnh vẹo cột sống vô căn thể thiếu niên bằng dụng ốc chân cung và hàn xương lồi sau.	CN	CS/CH/18/01	1 năm	828a/QĐ-BVCTCH, ngày 08.10.2019
11	Khảo sát kết quả mổ nắn - kết hợp xương bằng kim Kirschner gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay đến điều trị muộn dưới 03 tháng ở trẻ em	CN	CS/CH/20/03	1 năm	895/QĐ-BVCTCH, 28/10/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Đánh giá kết quả điều trị trật khớp chèn đùi bằng phẫu thuật nội soi ở trẻ em trong 10 năm tại khoa Nhi - bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình	CN	CS/CH/21/12	2 năm	1042 /QĐ-BVCTCH, ngày 25/12/2023
13	Thực trạng các bệnh, tật học đường phổ biến và các yếu tố liên quan năm học 2023-2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên	ĐV/HCDC/23 /04	1 năm	2627/QĐ-TTKSBT, ngày 31/07/2024

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Descriptive Epidemiology of Clubfoot in Vietnam: A Clinic-Based Study	6		<i>The Iowa Orthopaedic Journal</i>	Scopus		32, pp.120-124	2012
2	Early result of Ponseti management of congenital clubfoot	3	X	<i>J Jpn Ped Orthop,</i>			22(1), pp. 189-193	2013
3	Kết quả bước đầu điều trị chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponseti	1	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ y tế,			số 620+621, tr.267-277	2008
4	Phân loại chân khoèo theo Diméglio	1	X	Tạp chí Thời sự y học, Hội y học Tp Hồ Chí Minh			số 34, tr.5-8	2008
5	Các biến chứng của nắn chỉnh bằng tay-bó bột chân khoèo theo phương pháp Ponseti	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam, Tổng hội y học Việt Nam			tập 374 (số 2), tr.320-325	2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Các yếu tố nguy cơ chân khoèo bẩm sinh vô căn tại miền Nam	2	X	Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam			số đặc biệt, tr.227-230	2012
7	Kết quả theo dõi điều trị chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponseti	1	X	Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam			số đặc biệt, tr.240-244	2012
8	Kết quả theo dõi tối thiểu 2 năm bàn chân khoèo bẩm sinh điều trị theo phương pháp Ponseti	1	X	Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam			số đặc biệt, tr.188-195	2014
9	Điều trị vẹo cột sống bẩm sinh bằng phẫu thuật lấy đốt sống bệnh đặt dụng cụ ốc chân cung bằng lối vào sau	4		Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam			số đặc biệt, tr.13-18	2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
10	Mid-term result of Ponseti management for an idiopathic congenital clubfoot at a single center in Vietnam	2	X	<i>J Pediatr Orthop B,</i>	ISI		25, pp.253 - 257	2016
11	Role of MRI to Predict Injury Patterns of the Medial Patellofemoral Ligament in Patellofemoral Instability	2	X	Biomed J Sci &Tech Res			2(4). BJSTR. MS.ID.00 0784.	2018
12	A Single-Center Evaluation of Mid-Term Results of Ponseti Management for Nonidiopathic Congenital Clubfeet in Vietnam	3	X	<i>American Journal of Pediatrics</i>			6 (3), pp. 218-222	2020
13	Shoulder and Neck Balance in Adolescent Idiopathic Scoliosis: Which Radiographic Indices Are Reliable and Practical?	5	X	<i>Malays Orthop J.</i>	ISI		18(1): 51-9	2024
14	Indications of Arthroscopy in the Treatment of Patellar Instability in Children	3	X	<i>Cureus</i>	ISI		16(4): e58437	2024
15	Initial evaluation of the relationship between maximal axial vertebra rotation and the rotation deformity in adolescent idiopathic scoliosis	3	X	<i>Spine Deformity Journal</i>	ISI		12 (5):1311-1318	2024

16	Management of Pediatric Supracondylar Humerus Fractures Using Lateral Cross-Wiring Technique Under Fluoroscopic Guidance”.	6		Cureus	ISI	16(4): e59029	2024
17	Controlling the Apex in Early Onset Scoliosis Through Active Apex Correction (APC) Non-Fusion Growth Modulating Technique, Is It a Myth?	13		Global Spine Journal	ISI	15(4):217 6-2182	2024
18	Treatment of Pink Pulseless Hand Following Supracondylar Fractures of the Humerus in Children	5		The Journal of Hand Surgery (Asian-Pacific Volume)	ISI	29(6):554- 560	2024
19	Risk Factors of Idiopathic Congenital Clubfoot in the South of Vietnam: A Hospital-Based Study	2	X	Cureus	ISI	17(2): e79049	2025
20	Management of Thumb Hypoplasia in Vietnam: Challenges in a Developing Country and Future Directions”.	10		Journal of Hand and Microsurgery,	ISI	17(3):100 249	2025
21	Innovations and challenges in pediatric orthopedics: insights from Vietnam.	5		J Pediatr Orthop B,	ISI	34(4):405- 409	2025
22	Nghiên cứu cố định bong gai chày bằng ốc rộng qua nội soi ở trẻ em và người lớn	2	X	Tạp chí Chấn thương Chính hình		số đặc biệt, tr.170-174	2015
23	Đánh giá kết quả điều trị gãy cổ phẫu thuật xương cánh tay trẻ em bằng xuyên kim qua da dưới màng tăng sáng	3		Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam		số đặc biệt, tr.254-257	2015
24	Phẫu thuật nắn chỉnh vẹo cột sống vô căn thể thiếu niên bằng cầu hình ốc chân cung cách tăng đối xứng	6	X	Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam		số đặc biệt, tr.41- 52.	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

25	So sánh kết quả trung hạn của phương pháp Ponseti giữa bàn chân khoèo vô căn và bệnh lý	2	X	Tạp chí Y Học TPHCM			tập 22, số 4, tr.228-233	2018
26	Đánh giá kết quả nắn và kết hợp xương bằng kim Kirschner gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay đến điều trị muộn ở trẻ em	2	X	Tạp chí Y Học TPHCM			phụ bản tập 22, số 6, tr.124-128	2018
27	Điều trị vẹo cột sống bẩm sinh bằng lồi vào sau lấy đốt sống bệnh và cố định ốc chân cung	3	X	Tạp chí Y Dược Học - Trường Đại học Y Dược Huế			số đặc biệt – tháng 10/2018, tr.52-55.	2018
28	Cân bằng vai và cổ trong vẹo cột sống thiếu niên: Tương quan giữa lâm sàng và X-quang	5	X	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108			tập 17, số đặc biệt – tháng 12/2022, tr.22-29	2022
29	Đánh Giá Kết Quả Điều Trị Gãy Kín Thân Hai Xương Cẳng Tay Ở Trẻ Em Bằng Đinh Nội Tủy Đan Hồi	5		Tạp Chí Y Học TPHCM			Tập 27, Số 2, Tr.228-233	2024
30	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín liên mấu chuyển xương đùi bằng phương pháp đóng đinh PFNA	6		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ			75, 95-100	2024
31	Đánh Giá Kết Quả Phẫu Thuật Gãy Bong Gai Chày Ở Trẻ Em	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam			tập 542 (số chuyên đề - Hội nghị khoa học kỹ thuật, Hội Y học TPHCM), tr.265-272	2024
32	Xử Trí Tồn Thương Sụn Tiếp Hợp Đầu Dưới Xương Quay	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam			tập 542 (số chuyên đề - Hội nghị khoa học kỹ thuật, Hội Y học TPHCM), tr.281-287	2024

33	So sánh hàn liên thân đốt sống thắt lưng qua lỗ liên hợp bằng phẫu thuật nội soi và phẫu thuật xâm lấn tối thiểu trong điều trị trượt đốt sống thắt lưng: Nghiên cứu phân tích tổng hợp có hệ thống	6		Tạp chí Y học Việt Nam		tập 542 (số chuyên đề - Hội nghị khoa học kỹ thuật, Hội Y học TP.HCM), tr.170-179	2024
34	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy sụn tiếp hợp đầu trên xương chày ở trẻ em	2	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng		65(CĐ11 - Liên chi hội CTCH TP.HCM), 100-106	2024
35	Vai trò hình ảnh học eos đánh giá độ xoay đốt sống trong vẹo cột sống vô căn tuổi thanh thiếu niên	4	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng		65(CĐ11 - Liên chi hội CTCH TP.HCM), 48-54	2024
36	Đánh giá sự cải thiện cơ cứng cơ hai chi dưới ở trẻ bại não bằng chích toxin botulinum type a tại bệnh viện nhi đồng 1	2	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng		65(CĐ11 - Liên chi hội CTCH TP.HCM), 125-131	2024
37	Gãy lồi cầu trong xương cánh tay trẻ em: tổn thương dễ bị bỏ sót	2		Tạp Chí Y học Cộng đồng		65(CĐ11 - Liên chi hội CTCH TP.HCM), 111-114	2024
38	Điều trị gãy maisonneuve: báo cáo hai trường hợp lâm sàng	5		Tạp Chí Y học Cộng đồng		65(CĐ11 - Liên chi hội CTCH TP.HCM), 72-76	2024
39	So sánh kết quả điều trị bảo tồn và phẫu thuật gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trẻ em tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố hồ chí minh	2	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng		65 (CĐ 1 - Liên chi hội Phẫu thuật bàn tay), 210-216	2024
40	Đánh giá kết quả theo dõi tối thiểu 2 năm điều trị gãy mới lồi cầu ngoài ở trẻ em bằng phương pháp nắn kín xuyên kim qua da dưới màn tăng sáng	2	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng		65 (CĐ 1 - Liên chi hội Phẫu thuật bàn	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							tay), 256-262	
41	Đánh giá hiệu quả kiểm soát vẹo cột sống khởi phát sớm bằng phương pháp thanh tăng trưởng truyền thống	2		Tạp Chí Y học Cộng đồng			65 (CD 1 - Liên chi hội Phẫu thuật bàn tay), 263-270	2024
42	Đánh giá kết quả nội soi điều trị trật khớp chèn đùi ở trẻ em	2	X	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ			68, 22-29	2023
43	Liên quan giữa trượt đốt sống thắt lưng và vẹo cột sống ở trẻ em: cập nhật y văn và ca lâm sàng	2		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ			68, 52-56	2023
44	Nhân một trường hợp lấy trọn thân đốt sống điều trị gù vẹo nặng diễn tiến sau phẫu thuật tạt nửa đốt sống	3	X	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ			68, 73-79	2023
45	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi trẻ em bằng đinh nội tủy metaizeau dưới màn tăng sáng	2		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ			68, 80-88	2023
46	Đánh giá ban đầu về tín hiệu sống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật gù vẹo cột sống nặng không sử dụng đục xương sửa trục lấy bỏ thân đốt sống tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình	2		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ			68, 124-130	2023
47	Điều trị gãy kín trên hai lồi cầu xương cánh tay trẻ em bằng kỹ thuật nắn kín xuyên kim chéo bên ngoài dưới màn tăng sáng tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình	2		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ			68, 139-145	2023
48	Xử trí trật khớp chèn đùi ở trẻ em: vai trò của cộng hưởng từ	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam, Tổng hội y học Việt Nam			550 (1), 222-226	2025
49	Đánh giá kết quả phẫu thuật hoại tử chỏm xương đùi ở trẻ em tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố hồ chí minh	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam, Tổng hội y học Việt Nam			550 (1), 56-61	2025
50	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương đùi trẻ em bằng	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam,			550 (2), 245-251	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	phương pháp kéo liên tục russell và bó bột			Tổng hội y học Việt Nam				
51	Kết quả phẫu thuật ghép thần kinh trên bệnh nhi liệt đám rối thần kinh cánh tay do tai biến sản khoa tại bv nhi đồng 1	3		Tạp chí Y học Việt Nam, Tổng hội y học Việt Nam			550 (2), 23-28	2025
52	Nhân một trường hợp điều trị vẹo cột sống nặng thì một đặt dụng cụ kéo Halo và thì hai nắn chỉnh, hàn xương	1	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng			66(CĐ5-NCKH), tr.26-31	2025
53	Theo dõi kết thúc điều trị bằng thanh tăng trưởng truyền thống trong vẹo cột sống khởi phát sớm ở tuổi thiếu nhi	2	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng			66(CĐ5-NCKH), tr.38-42	2025
54	Sử dụng liệu pháp hút chân không trong điều trị nhiễm trùng sau phẫu thuật vẹo cột sống	1	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng			66(3), tr.56-62	2025
55	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay ở trẻ em bằng vít xóp	1	X	Tạp Chí Y học Cộng đồng			66(3), tr.240-244	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 5 (10,13,14,15,19)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình tập huấn “hướng dẫn kiểm tra sức khỏe học sinh” – khóa 1	Tham gia	7917/KH-SYT ngày 15/08/2024	Sở y tế	5284/QĐ-SYT ngày 17/10/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 ☐ CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

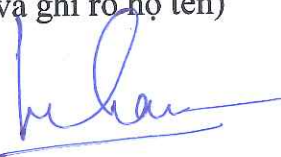
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TPHCM, ngày 27 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Võ Quang Đình Nam